

Số: /2022/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tỷ lệ mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo
giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị quyết số/2022/NQ-HĐND ngày tháng năm 20.. của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định tỷ lệ mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số /TTr-SLĐTBXH ngày tháng năm 20.... và Báo cáo thẩm định số/BC-STP ngày ngày tháng năm 20.... của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng hỗ trợ:

Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (không thuộc diện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế).

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ, nguồn kinh phí và thời gian thực hiện

1. Mức hỗ trợ, nguồn kinh phí

Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật hỗ trợ mức đóng Bảo hiểm y tế cho đối tượng được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này, áp dụng mức giảm trừ cụ thể:

Năm 2023 hỗ trợ 15% mức đóng Bảo hiểm y tế;

Năm 2024 hỗ trợ 10% mức đóng Bảo hiểm y tế;

Năm 2025 hỗ trợ 05% mức đóng Bảo hiểm y tế.

2. Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày hết ngày 31/12/2025.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội hàng năm lập dự toán và tổng hợp đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do nhà nước đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày...../...../2022.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ LĐTBXH, Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ LĐTBXH;
- Cục kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, tp;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông;
- VPUB: LĐ, KTTH, VXVN;
- Lưu: VT. NVT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Long Biên